Ch5 - Năm Pháp - XVII. Phẩm Hiềm Hận (Āghātavagga) - ok

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

XVIL PHẢM HIỀM HẬN (ÃGHÃTAVAGGA)

I. KINH TRỪ KHỬ HIỀM HẬN THỨ NHẤT (PathamaãghãtapaỊivinayasuttà) (Ẩ. III. 185)
161. Có năm pháp trừ khử hiềm hận,158 này các Tỷ-kheo, ở đây9 vị Tỷ- kheo có hiềm hận khởi lên cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm? Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, từ cần phải tu tập. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, bi cần phải tu tập. Như vậy5 trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiêm hận được sanh, trong người ây, xả cần phải tu tập. Như vậy5 trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Trong người nào, này các Tỷ-kheo? hiêm hận được sanh, trong người ây5 VÔ niệm5 vô tác ý cân được thực hiện. Như vậy, trong người ây, hiêm hận cân phải trừ khử. Trong người nào, này các Tỷ-kheo, hiềm hận được sanh, trong người ấy, sự cần phải được an lập là: "T6n giả là chủ của nghiệp, kiện nghiệp do mình tạo159160 là thừa tự của nghiệp, là khởi nguyên của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm nghiệp thiện hay ác được làm? Tôn giả sẽ là người thừa tự nghiệp ấy." Như vậy5 trong người ấy, hiềm hận cần phải được trừ khử. Này các Tỷ-kheo, có năm pháp trừ khử hiềm hận này, ở đây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn.

II. KINH TRỪ KHỬ HIỀM HẬN THỨ HAI
(Putiyaãghãtapativinayasuttdỳ^ (Â. III. 186)
162. Ở dây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo:
Này các Hiền giả Tỷ-kheo!
Thưa vâng, Hiền giả.
Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau:
158 Xem 4 IV. 408; V. 151; D III. 262. 159 Xem 4 III. 71; GS. III. 50 (kinh 57 ở trước). 160 Tham chiếu: Thủy dụ kỉnh (7.01. 0026.25. 0454a03).

Này các Hiền giả, có năm pháp trừ khử hiềm hận này, ở dây, hiềm hận khởi lên cho Tỷ-kheo cần phải được trừ khử một cách hoàn toàn. Thế nào là năm? Ở dây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, trong người như vậy5 này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử. Ở đây5 này các Hiền giả, có người khẩu hành không thanh tịnh, thân hành thanh tịnh, trong người như vậy, này các Hiên giả5 hiêm hận cân phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, có người thân hành không thanh tịnh5 khẩu hành không thanh tịnh5 nhung thỉnh thoảng tâm được mở rộng5 tâm được tịnh tín, trong người như vậy5 này các Hiên giả, hiêm hận cân phải trừ

khử. Ở đây, này các Hiền giả? có người thân hành không thanh tịnh5 khẩu hành không thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm không được rộng mở5 tâm không được tịnh tín, trong người như vậy5 này các Hiền giả, hiềm hận cần phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, có người thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh, và thỉnh thoảng tâm được rộng mở5 tâm được tịnh tín, trong người như vậy, này các Hiên giả, hiêm hận cân phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, người này thân hành không thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần được trừ khử? Ví như, này các Hiên giả5 Tỷ-kheo mặc áo lượm từ đông rác, thây một tâm vải [liệng ở đống rác] trên con đường xe đi, liền lấy chân trái chặn lại?161 lấy chân mặt kéo tấm vải cho rộng ra, đoạn nào là đoạn chánh, làm cho có thể sử dụng được162 rồi cầm lấy mang đi. Cũng vậy5 này các Hiền giả, người này, với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh; những cái gì thuộc về thân hành không thanh tịnh, lúc bây giờ9 vị ây không nên tác ý; còn những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh? lúc bấy giờ9 vị ấy nên tác ý. Như vậy5 trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, người này với khẩu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh. Như thê nào, trong người ây, hiêm hận cân phải trừ khử? Ví nhu, này các Hiên giả, một hô nước đây bùn và cây lau. Rôi một người đi đến? bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi5 thèm uống nước, khát nưởc. Người ấy ngụp lặn trong hồ nước ấy5 lấy hai tay gạt ra ngoài bùn và lá cây5 lấy bàn tay bụm nước lại, uống rồi ra đi. Cũng vậy5 này các Hiền giả5 người này với khâu hành không thanh tịnh, với thân hành thanh tịnh; những cái gì thuộc vê khâu hành không thanh tịnh5 lúc bây giờ, vị ây không nên tác ý; còn những gì thuộc thân hành thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy nên tác ý. Như vậy, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh5 với

161 Nigganhitvã. AA. III. 295: Niggahetvãti akkamỉtvã ("Chặn lai,5 nghĩa là [bằng cách] giẫm lên). 162 Parỉpãtetvã. Xé ra. Trong kinh dịch thoát ý là 4ílàm cho có thể sử dụng dupe". AA. III. 295: Tam parỉpãtetvãtỉ tam luncỉtvã ('6 n6" nghĩa là í4xé toạc nó ra").

khẩu hành không thanh tịnh, thỉnh thoảng tâm được rộng mở, tâm được tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử? Ví nhu, này các Hiên giả, ít nước trong dâu chân của con bò. Rôi một người đi đến5 bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi? thèm uống nước, khát nước. Người ấy suy nghĩ như sau: "Một ít nước này trong dấu chân con bò, nếu ta uống với bụm tay hay với cái chén5 ta sẽ làm nước ấy dao động và di động5 khiến nước không thể uống được. Vậy ta hãy gieo mình xuống với cả bốn phần thân, uống nước rồi ra di." Rồi người ấy gieo mình xuống với cả bốn phần thân? uống nước rồi ra đi. Cũng vậy5 này các Hiên giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khẩu hành không thanh tịnh, với tâm thỉnh thoảng được rộng mở và tịnh tín; những cái gì thuộc thân hành không thanh tịnh5 lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc khẩu hành không thanh tịnh, lúc bấy giờ, vị ấy không nên tác ý; những cái gì thuộc tâm thỉnh thoảng được rộng mở và sáng suốt, lúc bấy giờ? vị ấy nên tác ý. Như vậy5 trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử. Ở dây, này các Hiền giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khâu hành không

thanh tịnh, thỉnh thoảnệ tâm không được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận can phải trừ khử? Ví nhu, này các Hiền giả, có người đau bệnh, khổ dau, bị trọng bệnh5 đang đi giữa đường, có làng xa trước mặt, có làng xa sau lưng, người ấy không có được các đồ ăn thích dáng, không có được các dược phẩm trị bệnh thích dáng, không có được sự giúp đỡ thích dáng, không có người hướng dẫn đưa đến tận cuối làng. Một người khác cũng đang đi trên đường5 thấy người ấy. Người này đối với người ây khởi lên lòng từ, khởi lên lòng thương tưởng, khởi lên lòng từ mẫn: “Oi, mong răng người này được các đồ ăn thích dáng, được các dược phẩm trị bệnh thích dáng, được các sự giúp đỡ thích đáng, được người hướng dẫn đi đên cuôi làng!" Vì sao? Vì mong rằng người này ở đây không bị suy tổn5 tử vong. Cũng vậy, này các Hiên giả, người này với thân hành không thanh tịnh, với khâu hành không thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm không được rộng mở và tịnh tín, người như vậy cần phải khởi lên lòng từ, cân phải khởi lên lòng thương tưởng, cần phải khởi lên lòng từ mẫn: "Oi, mong rằng Tôn giả này? sau khi đoạn tận thân ác hành cân phải tu tập thân thiện hành, sau khi đoạn tận khâu ác hành cần phải tu tập khẩu thiện hành? sau khi đoạn tận ý ác hành cần phải tu tập ý thiện hành!" Vì sao? Vì mong rằng Tôn giả ấy sau khi thân hoại mệnh chung, khônệ sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa ngục. Như vậy? trong người ấy, hiềm hận can phải trừ khử. Ở đây, này các Hiền giả, người này với thân hành thanh tịnh, khẩu hành thanh tịnh? lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín. Như thế nào, trong người ấy, hiềm hận cần phải trừ khử? Ví nhu, này các Hiền gi,một hồ sen có nước trong, có nước ngọt, có nước mát, có nước trong suốt, có bờ hồ khéo sắp đặt đẹp đẽ và được nhiều loại cây

che bóng. Rồi một người đi đến5 bị nóng nhiệt não, bị nóng bức bách, mệt mỏi, thèm uống nước, khát nước. Người ấy sau khi lặn xuống trong hồ sen ấy, tắm rửa, uông nước? người ây ra khỏi hô5 liên qua ngôi hay năm dưới bóng cây. Cũng vậy, này các Hiên giả5 người này với thân hành thanh tịnh, với khẩu hành thanh tịnh, lại thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín; những gì thuộc thân hành thanh tịnh? lúc bấy giờ cân phải tác ý; những gì thuộc khẩu hành thanh tịnh? lúc bấy ệiờ cần phải tác ý và điều gì thỉnh thoảng tâm được rộng mở và tịnh tín, lúc bây giờ, cân phải được tác ý. Như vậy? trong người ây, hiêm hận cần phải trừ khử. Này các Hiền gi,có năm trừ khử hiềm hận này? ở dây, Tỷ-kheo có hiềm hận khởi lên cần phải trừ khử một cách hoàn toàn.

III. KINH NÓI CHUYỆN (Sãkacchasutta) (A. III. 190) 163. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo:163 Này các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: —Thành tựu năm pháp5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm? Ở đây5 này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo tự mình đầy đủ Giới, trả lời câu hỏi đề cập đến từ câu chuyện về Giới cụ túc; tự mình đầy đủ Định, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Định cụ túc; tự mình đầy đủ Tuệ, trả lời câu hỏi được đe cập đến từ câu chuyện về Tuệ cụ túc; tự mình đầy đủ Giải thoát, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ

câu chuyện về Giải thoát cụ túc; tự mình đầy đủ Giải thoát tri kiến, trả lời câu hỏi được đề cập đến từ câu chuyện về Giải thoát tri kiến cụ túc. Thành tựu năm pháp này9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng nói chuyện với các vị đồng Phạm hạnh.

IV. KINH CÁCH SỐNG (Sậiĩvasuttay64 ụ. III. 191) 164. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo:165 -Này các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa vâng, Hiền giả. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo với đời sống [của mình] làm gương cho các vị đồng Phạm hạnh. Thế nào là năm?

163 Xem Ả. III. 79; GS. III. 66 (kinh 65 ở trước). 164 Xem 4 III. 81, 190. Bản tiếng Anh của PTS: An Example, nghĩa là Một vỉ dụ. 165 Xem 4 III. 80; GS. III. 67 (kinh 66 ở trước).

Ở dây, Tỷ-kheo tự mình đầy đủ Giới, trả lời câu hỏi được nói đến từ câu chuyện về Giới cụ túc... từ câu chuyện về Giải thoát tri kiến cụ túc. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đủ khả năng với đời sông của mình, làm gương cho các vị đông Phạm hạnh. V. KINH NHỮNG CÂU HỎI (Panhapucchãsutta) (A. III. 191) 165. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo... (như trên). Này các Hiền giả5 ai hỏi một người khác câu hỏi gi, tất cả đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Thê nào là năm? Do đần độn ngu si, hỏi người khác câu hỏi; do ác dục, tham dục5 hỏi người khác câu hỏi; do khinh thường, hỏi người khác câu hỏi; với tâm muốn hiểu biết, hỏi người khác câu hỏi; với tâm phân vân, hỏi người khác câu hỏi, nghĩ rằng nếu do ta hỏi, vị ấy trả lời đúng dắn, thời như vậy tốt đẹp; nhmig nếu do ta hỏi5 vị ấy trả lời không chơn chánh thời ta sẽ trả lời chơn chánh cho vị ấy. Này các Hiền giả9 ai hỏi một người khác câu hỏi gì đều nằm trong năm trường hợp này, hay một trong năm trường hợp này. Này các Hiền giả, ta với tâm như vậy5 hỏi người khác câu hỏi; nêu ta hỏi, người ây trả lời một cách chơn chánh, thời như vậy thật tốt đẹp; nếu ta hỏi? người ấy trả lời không chơn chánh thời ta sẽ trả lời chơn chánh. VI. KINH DIỆT THỌ TƯỞNG ĐỊNH (Nirodhasutta)166 (A. III. 192) 166. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo... (như trên). Ở dây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định, sự kiện này có xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại? vị ấy không đạt được chánh trí thời vị ấy chăc chăn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực5 được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định5 sự kiện này có xảy ra. Khi được nói vậy, Tôn giả Udãyĩ nói với Tôn giả Sãriputta: Không có sự kiện này, thưa Hiên giả Sãriputta, không có trường hợp răng: Tỷ-kheo chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực? được sanh với thân do ý làm ra, vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định,\ sự kiện này không xảy ra. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo: - Ở đây, này các Hiền giả5 Tỷ-kheo đầy đủ giói, đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định, sự kiện này có xảy ra. Neu ngay trong hiện tại5 vị ấy không đạt được chánh trí thời vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi

Diệt thọ tưởng định, sự kiện này có xảy ra.

166 Tham chiếu: Thành tựu giới kình (7.01. 0026.22. 0449c07).

Lần thứ ba, Tôn giả Udãyĩ nói với Tôn giả Sãriputta: Không có sự kiện này, thưa Hiên giả Sãriputta, không có trường hợp răng: "Vj Tỷ-kheo chăc chăn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra5 [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng djnh", sự kiện này không xảy ra. Rồi Tôn giả Sãriputta suy nghĩ như sau: “Cho đến lần thứ ba, Ton giảUdãyĩ phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy đi đến Thế T6n." Rôi Tôn giả Sãriputta đi đên The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn, rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo: Ở đây9 nay chư Hiền, Tỷ-kheo đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ... [với điêu kiện] vị ây có thê nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định, sự kiện này có xảy ra... Lần thứ ba, Tôn giả Udãyĩ nói với Tôn giả Sãriputta: Không có sự kiện này, thưa Hiền giả Sãriputta, không có trường hợp rằng: "Tỷ-kheo chăc chăn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực và được sanh với thân do ý làm ra, [với điều kiện] vị ấy có thể nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định9\ sự kiện này không xảy ra. Rồi Tôn giả Sâriputta suy nghĩ như sau: "Trước mặt Thế Tôn, Tôn giả Udãyĩ cho đến ba lần phản kháng ta và không một Tỷ-kheo nào tùy hỷ ta, vậy ta hãy im lặng.” Rôi Tôn giả Sãriputta giữ im lặng. 'TV A • A L _ FT! _. Roi The Ton bao Ton giả Udãyĩ: _ * 2 T T j

—Này Udãyĩ, ông đi đến kết luận, ai có thân do ý làm ra? -Bạch Thế Tôn, có chư thiên vô sắc, do tưởng làm ra. Này Udãyĩ5 ông nghĩ thê nào mà nói lên câu nói của kẻ ngu không thông minh sáng suốt? Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Ãnanda: -Này Ãnanda, các ông có thể nhìn một cách thản nhiên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não như vậy. Này Ãnanda, lòng từ bi không thể khởi lên khi một Tỷ-kheo trưởng lão bị làm phiền não [mà các ông không có phản ứng]. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo: -Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đầy đủ giới5 đầy đủ định, đầy đủ tuệ có thể nhập vào một cách hoàn toàn và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định5 sự kiện này có thể xảy ra. Nếu ngay trong hiện tại, không thể đạt được chánh trí, vị ấy chắc chắn vượt khỏi cộng trú với chư thiên, ăn các món ăn đoàn thực, được sanh với thân do ý làm ra, [với điêu kiện] vị ây có thê nhập vào và xuất khỏi Diệt thọ tưởng định, sự kiện này có xảy ra. Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tinh xá. Rồi Tôn giả Ãnanda, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu5 đi đến Tôn giả Upavãna; sau khi đến, nói với Tôn giả Upavãna:

Ở đây? này Hiền giả upavãna, một số người làm phiền não Tỷ-kheo trưởng lão và chúng ta không ai đặt câu hỏi. Do vậy9 thật không có gì kỳ lạ, thưa Hiên giả, rằng Thế Tôn vào buổi chiều, sau khi từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, nêu lên vân đê này và sự việc như thê nào, kê lại cho Tôn giả Upavãna nghe tât cả. Nay chúng ta cảm thấy sợ hãi. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nệôi giảng đường; sau khi đến?

liền ngôi trên chô đã soạn săn. Sau khi ngôi, Thê Tôn nói với Tôn giả upavãna: -Này upavãna, thành tựu bao nhiêu pháp, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ? thích ý? tôn trọng và noi gương tu tập? Bạch Thế Tôn, thành tựu năm pháp, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ? thích ý, tôn trọng và được noi gương tu tập. Thế nào là năm? Ở đây? bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo trưởng lão giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn?167 đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự sợ hãi trong các lôi nhỏ nhặt5 chấp nhận và học tập các học pháp. Vị ây nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, tích tập điều được nghe; các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tinh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ nhờ đọc nhiều lân, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiên. Vị ấy thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã5 ý nghĩa minh bạch5 giọng nói không bập bẹ5 Vị ây chứng được không khó không phêu phào, giải thích nghĩa lý minh xác.168169 khăn, chứng được không mệt nhọc5 chứng được không phí sức bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, đem đến hiện tại lạc trú. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy tự mình với thăng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Thành tựu năm pháp này? bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo trưởng lão được các đồng Phạm hạnh ái mộ? ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập. Lành thay, lành thay, này upavãna! Thành tựu năm pháp này? vị Tỷ-kheo trưởng lão đối với các đồng Phạm hạnh được ái mộ, ưa thích, tôn trọng và được noi gương tu tập. Nếu vị Tỷ-kheo trưởng lão không có được năm pháp này, thời có phải các đồng Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vị ấy vì răng rụng, tóc bạc và da nhăn chăng? Do vậy, này upavãna, do năm pháp này có hiện hữu trong vị Tỷ-kheo trưởng lão? cho nên các đông Phạm hạnh cung kính, tôn trọng, đảnh lễ? cúng dường vị ấy.

VII. KINH BUỘC TỘI (Codanãsuttay69 (A. III. 196) 167. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo:

167 Xem A. III. 111; GS. III. 89 (kinh 87 ở trước). 168 Xem 4 IV. 279; D. III. 115; M. II. 166. 169 Bản tiếng Anh của PTS: Exhortation, nghĩa là Sự khuyến khích. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.497. 0129Ồ25).

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 647

Này các Hiền giả, khi Tỷ-kh o buộc tội, muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội. Thế nào là năm? "Tôi sẽ nói đúng thời,170 không phải phi th&i"; "T6i sẽ nói chơn that, không phải phi chơn that"; "T6i sẽ nói nhu hòa, không phải thô bạo" "Tôi sẽ nói lời liên hệ đến lọi ích, không phải lời không liên hệ đến lọi ích"; "T6i sẽ nói với từ tâm, không phải với sân tâm.^, Này các Hiền giả5 khi yị Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, hãy an trú nội tâm năm pháp rồi hãy buộc tội người khác. Ở dây, này các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội phi thòi, và có phản ứng không đúng thời; có người bị buộc tội phi chơn, và có phản ứng không chơn thật; bị buộc tội thô bạo, và có phản ứng kh6ng nhu hòa; bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích? và có phản ứng không liên hệ đên lợi ích; bị buộc tội với sân tâm, và có phản ứng không có từ tâm. Tỷ-kheo5 này các Hiền giả, bị buộc tội phi pháp, có năm lý do không

cần sắp đặt171 sám hối: "Tôn giả bị buộc tội phi thòi, không đúng thời, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối^; "Tôn giả bị buộc tội phi chơn, không phải chơn thật, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám h6i" "Tôn giả bị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám hối55; "T6n giả bị buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lọi h, như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám h6i"; "T6n giả bị buộc tội với sân tâm, không với từ tâm5 như vậy là vừa đủ để Tôn giả không sám h6i." Tỷ-kheo, này các Hiền giả? bị buộc tội một cách phi pháp, có năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Tỷ-kheo9 này các Hiền giả, bị buộc tội phi pháp, có năm lý do cần sắp đặt sám hối: "Hiền giả đã buộc tội phi thời5 không phải đúng thòi, như vậy là vừa đủ đê Hiên giả sám hôi ; Hiên giả đã buộc tội phi chơn, không phải chơn thật, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối59; "Hiền giả đã buộc tội một cách thô bạo, không có nhu hòa5 như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hoi59; "Hiền giả đã buộc tội liên hệ đến phi lợi ích5 không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám h6i"; "Hiền giả đã buộc tội với sân tâm, không với từ tâm5 như vậy là vừa đủ để Hiền giả sám hối.^, Tỷ-kheo bị buộc tội phi pháp, này các Hiền giả, có năm lý do này cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì răng, nhờ vậy không một Tỷ-kheo nào khác nghĩ rằng có thể buộc tội phi chơn. Ở dây, này các Hiền giả, tôi thấy có người bị buộc tội đúng thời, không phản ứng phi thời; bị buộc tội chơn thật, không phản ứng phi chơn; bị buộc tội nhu hòa5 không phản ứng thô bạo; bị buộc tội liên hệ đên lợi ích, không phản ứng không liên hệ đến lợi ích; bị buộc tội với từ tâm, không phản ứng với sân tâm.

170 Xem4 III. 243; GS. III. 178 (kinh 198 ở sau); A. V. 81; D. III. 236; M. I. 126; Vĩn. II. 249ff. 171 Upạdahãtabbo. ẠA. III. 300: Avỉppatỉsãro upạdahãtabbotỉ amankubhãvo upanetabbo (tcKhông cần phải sắp đặt sám h6i" nghĩa là không cần phải sắp xếp lên bày tỏ lỗi lầm đáng thẹn).

Tỷ-kheo, này các Hiền giả, bị buộc tội đúng pháp có năm lý do cần phải sắp đặt sám hối: "T6n giả bị buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám h§i"; "Tôn giả bị buộc tội chơn thật, không phải phi chơn, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám h6i" "Tôn giả bị buộc tội nhu hòa, không thô bạo, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám h6i"; "T6n giả bị buộc tội liên hệ đến lợi ích, không phải không liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám h6i" "Tôn giả bị buộc tội với từ tâm, không phải với sân tâm, như vậy là vừa đủ để Tôn giả sám h6i." Tỷ-kheo, này các Hiền giả, bị buộc tội đúng pháp có năm lý do này5 cần phải sắp đặt sám hối. Tỷ-kheo5 này các Hiền giả5 buộc tội đúng pháp có năm lý do để không phải sắp đặt sám hối: "Hiền giả buộc tội đúng thời, không phải phi thời, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám h6i'; "Hiền giả buộc tội chơn thật, không phải phi chơn, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám h6i"; "Hiền giả buộc tội nhu hòa? không phải thô bạo, như vậy là vừa đủ đê Hiên giả không sám h6i"; "Hiền giả buộc tội không liên hệ đến lợi ích, không phải liên hệ đến lợi ích, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám hối,5; "Hiền giả buộc tội với từ tâm, không với sân tâm, như vậy là vừa đủ để Hiền giả không sám h6i." Này các Hiền giả,

Tỷ-kheo buộc tội đúng pháp, do năm lý do này không cần phải sắp đặt sám hối. Vì sao? Vì rằng, nhờ vậy các Tỷ-kheo khác nghĩ rằng buộc tội cần phải đúng pháp. Người bị buộc tội, thưa các Hiên ẹiả9 cân phải an trú trong hai pháp: Chơn thật và bất động. Này các Hiền giả, neu các người khác buộc tội tôi, đúng thời hay phi thời, chơn thật hay phi chơn, nhu hòa hay thô bạo5 liên hệ đến lợi ích hay không liên hệ đến lợi ích, với từ tâm hay với sân tâm, thì cần phải an trú trong hai pháp: Chơn thật và bất động. Nếu tôi biết: "Pháp này có trong tôf\ nếu tôi nghĩ là: “C6", tôi sẽ nói: "Pháp này có trong t6i." Nếu tôi biết: "Pháp này không có trong t6i", nếu tôi nghĩ là: "Không c6", tôi sẽ nói: "Pháp này không có trong t6i." Thê Tôn nói: - Như vậy, này Sãriputta, khi ông nói như vậy? ở đây có một số người ngu nào không có khả năng nắm giữ được vấn đề? Bạch Thế Tôn, những người nào không có lòng tin,172 với mục đích mưu sống,173 không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, những người xảo trá, lường gạt, hư ngụy, mất thăng bằng, cao mạn, dao động5 lắm lòi, nói thô lỗ tạp nhạp, không hộ trì các căn, ăn uống không tiết độ5 không chú tâm cảnh giác, thờ ơ với Sa-môn hạnh, không tôn kính học tập, sống quá đầy đủ? uể oải, đi đầu trong thối thất, từ bỏ gánh nặng viễn ly, biếng nhác, tinh cần thấp

172 Xem Mill. 6. 173 Jĩvikatthã. Xem UdA. 205.

kém9 thất niệm, không tỉnh giác, không định tâm, tâm tán loạn, liệt tuệ, câm ngọng; khi con nói như vậy? họ không có khả năng nắm giữ được vấn đề. Nhưng các thiện nam tử, bạch Thế Tôn5 vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, không xảo trá, không lường gạt, không hư ngụy, không mất thăng bằng, không cao mạn, không dao động? không lắm lời9 không nói thô lỗ tạp nhạp, hộ trì các căn, ăn uống có tiết độ, chú tâm cảnh giác, không thờ ơ với Sa-môn hạnh, tôn kính học tập, không sống quá đầy đủ, không uể oải5 tìx bỏ gánh nặng đọa lạc5 đi đầu trong đời sống viễn ly, tinh cần tinh tấn, siêng năng, an trú chánh niệm tỉnh giác, định tinh, nhất tâm, có trí tuệ, không câm ngọng; khi con nói như vậy, các vị này có khả năng nắm giữ vấn đề. Này Sãriputta, các người không vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia dinh, sống không gia đình... liệt tuệ5 câm ngọng, hãy để họ một bên. Nhưng này Sãriputta, những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình... không câm ngọng, hãy nói chuyện với họ? hãy giáo giới các vị đông Phạm hạnh, hãy giảng dạy họ. Này Sãriputta, các vị đồng Phạm hạnh nghĩ răng: "Sau khi được giúp ra khỏi phi Diệu pháp, tôi an trú cùng các vị đông Phạm hạnh trong Diệu pháp." Này Sãriputta hãy như vậy học tập. VIII. KINH CÓ GIỚI (Sĩỉasuttay14 (Ả. III. 200) 168. Tại dấy, Tôn giả Sãriputta bảo các Tỷ-kheo: -Với người ác giới, này các Hiền giả, với người phá giới, chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá 175 do vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiến không có mặt, hoại, như thật tri kiến174 với người như thật tri kiến bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán5 ly tham không có mặt, với người nhàm chán, ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiến do vậy bị phá hoại. Ví như5 này các Hiền giả, một cây, với cành và lá bị phá hoại, thời đọt cây ấy không đi đến viên mãn5 vỏ cây không đi đến viên mãn, giác cây không đi đến viên mãn, lõi cây

không đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Hiên giả? với người ác giới, với người phá giới5 chánh định do vậy bị phá hoại. Khi chánh định không có mặt, với người chánh định bị phá hoại, như thật tri kiến do vậy bị phá hoại. Khi như thật tri kiên không có mặt, với người như thật tri kiên bị phá hoại, nhàm chán, ly tham do vậy bị phá hoại. Khi nhàm chán, ly tham không có mặt? với người nhàm chán, ly tham bị phá hoại, giải thoát tri kiên do vậy bị phá hoại. Với người có giới, này các Hiền giả, với người gìn giữ giới, chánh định do vậy được đầy đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiến do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiến có mặt? với người

174 Tham chiếu: A. III. 19; GS. III. 14 (kinh 24 ở trước). Giới kinh (roi. 0026.47-48. 0486b23- 048ÓC03); Tạp.(7.02. 0099. 495. 0129a09). 175 Chủ giải viết taruna nghĩa là tuổi trẻ.

như thật tri kiến có mặt, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhàm chán5 ly tham có mặt5 với người nhàm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu. Ví như, này các Hiền giả, một cây, với cành và lá được đầy đủ? thời đọt cây ấy đi đến viên mãn5 vỏ cây đi đến viên mãn, giác cây đi đến viên mãn, lõi cây đi đến viên mãn. Cũng vậy, này các Hiền giả, với người có giới, với người giữ gìn giới, chánh định do vậy được đầy đủ. Do chánh định có mặt, với người chánh định được thành tựu, như thật tri kiên do vậy được thành tựu. Do như thật tri kiên có mặt, với người như thật tri kiên được thành tựu, nhàm chán, ly tham do vậy được thành tựu. Do nhàm chán, ly tham có mặt, với người nhàm chán, ly tham được thành tựu, giải thoát tri kiến do vậy được thành tựu. IX. KINH CHÚ TÂM MAU CHÓNG (Khippanisantisuttă)^ (Ắ. IIL 201) 169. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Sãriputta: Cho đên như thê nào, thưa Hiên giả Sãriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đên hiêu biêt đôi với thiện pháp, sự năm giữ của vị ây là khéo năm giữ, năm giữ nhiều và không quên điêu đã nắm giữ. -Hiên giả Ananda là vị nghe nhiêu, mong Hiên giả Ananda hãy nói lên. —Vậy thưa Hiền giả Sãriputta, hãy khéo tác ý, tôi sẽ nói. —Thưa vâng? Hiền giả. Tôn giả Sãriputta vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Tôn giả Ãnanda nói như sau: —Ở dây, thưa Hiền giả Sãriputta, có Tỷ-kheo thiện xảo về ý nghĩa, thiện xảo vê pháp? thiện xảo vê văn cú5 thiện xảo vê địa phương ngữ5 thiện xảo về liên hệ trước sau. Cho đến như vậy? thưa Hiền giả Sãriputta, Tỷ-kheo mau chóng đi đến hiểu biết đối với các thiện pháp, sự nắm giữ của vị ấy là khéo nắm giữ, nắm giữ nhiều và không quên điều đã nắm giữ. -Thật vi diệu thay, thưa Hiền_giả! Thật hy hữu thay, thưa Hiền giả! Khó nói thay, điều này được Hiền giả Ãnanda nói lên. Chúng tôi tin rằng Hiền giả Ãnanda thành tựu năm pháp này. Hiền giả Ãnanda thiện xảo về nghĩa, thiện xảo về pháp9 thiện xảo về văn cú, thiện xảo về địa phương ngữ, thiện xảo về liên hệ trước sau. X. KINH BHADDAJI (Bhaddajisutta)^ (Ả. III. 202) 170. Một thời, Tôn ệiả Ãnanda trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Bhaddaji đi đên Tôn giả Ãnanda; sau khi đi

đến, nói với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi

176 Bản tiếng Anh của PTS: Come to Know, nghĩa là Đến để biết. 177 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.484. 0123b20).

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 651

thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Ãnanda nói với Tôn giả Bhaddaji đang ngồi một bên: —Thưa Hiền giả Bhaddaji, điều gì là tối thượng trong những điều được thây? Điêu gì là tôi thượng trong những điêu được nghe? Điêu gì là tối thượng trong các lạc? Điều gì là tối thượng trong những điều được tưởng? Điều gì là tối thượng trong các hữu? Thưa Hiền giả? có Phạm thiên là bậc t6ì thắng (Abhibhũ), là bậc Vô địch, bậc Biến nhãn, tự tại đối với tất cả loại hữu tình; thấy Phạm thiên là tối thượng trong những điều được thấy. Thưa Hiên giả, có chư thiên Quang Am (Abhassara) tràn đây và biên mãn an lạc; khi nào và chỗ nào họ thốt lên lời cảm hứng ngữ: "Oi, sung sướng thay! Ôi, sung sướng thay!" Ai nghe tiếng ấy, đó là sự nghe tối thượng. Thưa Hiền giả, có chư thiên Biến Tịnh (Subhakinha) họ sống thoải mái trong tịch tịnh, họ cảm giác lạc thọ, đây là lạc tối thượng. Thưa Hiên giả, có chư thiên đạt được Vô sở hữu xứ5 đây là tưởng vô thượng. Thưa Hiên giả, có chư thiên đạt được Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đây là hữu tối thượng. —Lời nói của Tôn giả Bhaddaji, đây là lời của quần chúng. -Tôn giả Ananda là vị nghe nhiêu. Tôn giả Ananda hãy nói lên. Vậy này Hiền giả Bhaddaji, hãy nghe và khéo tác ý? tôi sẽ nói. Thưa vâng, Hiền giả. Tôn giả Bhaddaji vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Tôn giả Ãnanda nói như sau: -Khi người ta nhìn, này Hiền giả, không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự thấy tối thượng. Khi người ta nghe không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là sự nghe tối thượng. Khi người ta cảm giác lạc thọ không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là an lạc tối thượng. Khi người ta cảm tưởng không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là tưởng tối thượng. Khi người ta hiện hữu không có gián đoạn, các lậu hoặc được đoạn trừ, như vậy là hữu tối thượng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.